

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC -
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT
QUÝ I/2024**

Năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I/2024

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		152.749.116.884	152.798.232.267
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.065.920.603	26.094.957.005
1. Tiền	111		9.065.920.603	26.094.957.005
2. Các khoản tương đương tiền	112			-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.200.000.000	6.200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121			-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122			-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	8.200.000.000	6.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		91.634.946.944	89.461.368.481
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	74.346.480.921	88.481.994.712
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.879.723.400	5.280.646.200
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	22.877.427.523	7.167.412.469
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(11.468.684.900)	(11.468.684.900)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			-
IV. Hàng tồn kho	140		39.747.615.639	27.065.916.508
1. Hàng tồn kho	141	V.7	39.747.615.639	27.065.916.508
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.100.633.698	3.975.990.273
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	875.927.169	1.105.629.045
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.942.223.589	2.076.191.529
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	282.482.940	794.169.699
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I/2024

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		317.711.264.819	310.808.034.858
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			-
6. Phải thu dài hạn khác	216			-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			-
II. Tài sản cố định	220		304.362.774.421	308.740.457.782
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	301.367.359.142	305.686.318.409
- Nguyên giá	222		504.646.463.206	502.977.820.505
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(203.279.104.064)	(197.291.502.096)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	465.277.780	486.111.112
- Nguyên giá	225		500.000.000	500.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(34.722.220)	(13.888.888)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	2.530.137.499	2.568.028.261
- Nguyên giá	228		2.928.601.620	2.928.601.620
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(398.464.121)	(360.573.359)
III. Bất động sản đầu tư	230			-
- Nguyên giá	231			-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232			-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		11.820.715.742	63.481.482
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	11.820.715.742	63.481.482
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			-
1. Đầu tư vào công ty con	251			-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.527.774.656	2.004.095.594
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.527.774.656	2.004.095.594
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			-
4. Tài sản dài hạn khác	268			-
5. Lợi thế thương mại	269			-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		470.460.381.703	463.606.267.125

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I/2024

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		131.706.337.420	127.536.647.149
I. Nợ ngắn hạn	310		121.188.395.420	116.443.816.410
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	23.103.362.625	44.982.577.945
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	34.355.625.751	5.986.028.285
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.060.686.820	1.021.075.368
4. Phải trả người lao động	314	V.16	4.046.768.423	3.273.596.331
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	372.677.341	166.281.296
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	21.450.994.227	8.680.521.685
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	36.996.974.924	49.524.232.384
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	(198.694.691)	2.809.503.116
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		10.517.942.000	11.092.830.739
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	10.517.942.000	11.092.830.739
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I/2024

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		338.754.044.283	336.069.619.976
I. Vốn chủ sở hữu	410		338.754.044.283	336.069.619.976
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	248.782.914.060	248.782.914.060
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		248.782.914.060	248.782.914.060
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	23.125.322.264	23.125.322.264
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	13.692.807.340	11.008.383.033
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.120.666.004	221.039.926
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		11.572.141.336	10.787.343.107
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.21a	53.153.000.619	53.153.000.619
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		470.460.381.703	463.606.267.125

Người lập

Trương Đặng Thu Trang

Kế toán trưởng

Trần Hồng Đăng

Hậu Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2024

Tổng Giám đốc


Bùi Trọng Lực

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263 Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I/2024

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý I năm 2024 kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	59.893.264.490	63.751.611.943	59.893.264.490	63.751.611.943
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		59.893.264.490	63.751.611.943	59.893.264.490	63.751.611.943
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	40.251.120.920	50.346.633.237	40.251.120.920	50.346.633.237
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		19.642.143.570	13.404.978.706	19.642.143.570	13.404.978.706
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	9.492.156	10.223.875	9.492.156	10.223.875
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	767.477.395	628.320.947	767.477.395	628.320.947
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		767.477.395	628.320.947	767.477.395	628.320.947
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8	6.691.756.698		6.691.756.698	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	8.801.139.144	7.613.919.500	8.801.139.144	7.613.919.500
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)	30		3.391.262.489	5.172.962.134	3.391.262.489	5.172.962.134
11. Thu nhập khác	31	VII.6	342.225.000	8.200.000	342.225.000	8.200.000
12. Chi phí khác	32	VII.7	154.734.681	699.524	154.734.681	699.524
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		187.490.319	7.500.476	187.490.319	7.500.476
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)	50		3.578.752.808	5.180.462.610	3.578.752.808	5.180.462.610
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VIII.10	748.252.521	722.547.680	748.252.521	722.547.680
- Chi phí dương	T1	--	748.252.521	722.547.680	748.252.521	722.547.680
- Chi phí âm	T2	--				
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VIII.11				
- Chi phí dương	T3	--				
- Chi phí âm	T4	--				
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		2.830.500.287	4.457.914.930	2.830.500.287	4.457.914.930
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70					
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					

Hậu Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2024

Lập biểu

Kế toán trưởng

Trương Đặng Thu Trang

Trần Hồng Đăng

Tổng Giám đốc



Bùi Trọng Lực

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263 Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I/2024

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		151.278.476.237	90.088.479.909
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		-98.027.327.364	-36.455.921.961
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		-15.662.853.948	-24.275.879.154
4. Tiền lãi vay đã trả	04	VI.4	-933.758.691	-628.320.947
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	-34.374.456	-1.532.899.773
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		14.405.268.483	58.932.882.799
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		-51.229.144.198	-64.577.159.913
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		-203.713.937	21.551.180.960
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-44.285.714	-1.363.934.660
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			-3.000.000.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	7.362.824	7.154.550
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-36.922.890	-4.356.780.110
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			3.000.000.000
2. Tiền trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16a,b	12.048.313.600	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16a,b	-28.836.713.175	-18.553.668.724
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19d		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-16.788.399.575	-15.553.668.724
- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		-17.029.036.402	1.640.732.126

- Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		26.094.957.005	11.102.807.840
- ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70		9.065.920.603	12.743.539.966

Hậu Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2024

Lập biểu



Trương Đăng Thu Trang

Kế toán trưởng



Trần Hồng Đăng

Tổng Giám đốc



Bùi Trọng Lực

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I/2024

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác, xử lý cung cấp nước sạch, vệ sinh công nghiệp và xây dựng hệ thống cấp, thoát nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và ba công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long	Đường Nguyễn Trung Trực, ấp Nhon Thuận 1A, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang	Số 3, đường số 4, Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, phường VII, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.	Thoát nước và xử lý nước thải	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang	Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, khu vực 3, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	100%	-	100%	-

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày 31/3/2024, Tập đoàn có 576 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 578 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 40
Máy móc và thiết bị	04 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	08
Tài sản cố định hữu hình khác	10

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	06

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty mẹ.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Tập đoàn. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Tập đoàn được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Tập đoàn được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty mẹ phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty mẹ phê duyệt.

16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, thành phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm như người sở hữu hàng hóa, thành phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, thành phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, thành phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, thành phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, thành phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	236.878.536	374.064.756
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.829.042.067	25.720.892.249
Cộng	<u>9.065.920.603</u>	<u>26.094.957.005</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	8.200.000.000	8.200.000.000	6.200.000.000	6.200.000.000
Cộng	8.200.000.000	8.200.000.000	6.200.000.000	6.200.000.000

Khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng có giá trị là 6.200.000.000 VND được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng (xem thuyết minh V.19a).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>		-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam		-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	74.346.480.921	88.481.994.712
Phòng quản lý Đô thị thành phố Ngã Bảy	10.299.657.000	17.143.827.850
Phòng quản lý Đô thị thành phố Vị Thanh	2.301.378.686	17.090.427.856
Các khách hàng khác	61.745.445.235	54.247.739.006
Cộng	74.346.480.921	88.481.994.712

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hiếu An Phát	5.154.090.000	4.768.686.000
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng PN79	167.465.000	
Công ty TNHH Chiếu sáng Đô thị Nichi Việt Nam		83.041.200
Các nhà cung cấp khác	558.168.400	428.919.000
Cộng	5.879.723.400	5.280.646.200

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng nhân viên	8.105.049.528		4.757.302.284	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	37.800.000		37.800.000	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt chò nguồn bù đắp (xem thuyết minh V.20)			-	1.667.875.762
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	14.734.577.995		704.434.423	-
Cộng	22.877.427.523		7.167.412.469	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Tổ chức khác</i>						
Phòng quản lý đô thị thành phố Ngã Bảy - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Từ 02 năm đến trên 03 năm	11.468.684.900			12.278.204.000	809.519.100
Cộng					12.278.204.000	809.519.100

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	11.468.684.900	-
Trích lập dự phòng bổ sung		11.947.104.243
Xóa nợ		(478.419.343)
Số cuối năm	11.468.684.900	11.468.684.900

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	10.010.345.556	-	9.638.836.884	-
Công cụ, dụng cụ	48.740.000	-	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở đang	29.688.530.083		17.427.079.624	-
Cộng	39.747.615.639	-	27.065.916.508	-

8. Chi phí trả trước*8a. Chi phí trả trước ngắn hạn*

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	683.510.602	742.217.360
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	144.268.419	91.666.667
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	48.148.148	271.745.018
Cộng	875.927.169	1.105.629.045

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ		730.414.626
Chi phí sửa chữa tài sản cố định		831.337.325
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.340.167.205	442.343.643
Cộng	1.340.167.205	2.004.095.594

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 30.870.858.238 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng (xem thuyết minh V.19a và V.19b).

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Máy móc và thiết bị</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	500.000.000
Thuê tài chính trong năm	
Số cuối kỳ	<u>500.000.000</u>
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	13.888.888
Khấu hao trong năm	20.833.332
Số cuối kỳ	<u>34.722.220</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	<u>486.111.112</u>
Số cuối kỳ	<u>465.277.780</u>

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.693.601.620	235.000.000	2.928.601.620
Mua trong năm			
Số cuối kỳ	<u>2.693.601.620</u>	<u>235.000.000</u>	<u>2.928.601.620</u>
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	297.469.757	63.103.602	360.573.359
Khấu hao trong năm	8.515.764	29.374.998	37.890.762
Số cuối kỳ	<u>305.985.521</u>	<u>92.478.600</u>	<u>398.464.121</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	<u>2.396.131.863</u>	<u>171.896.398</u>	<u>2.568.028.261</u>
Số cuối kỳ	<u>2.387.616.099</u>	<u>142.521.400</u>	<u>2.530.137.499</u>
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Toàn bộ quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.396.131.863 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (xem thuyết minh V.19a).

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11.205.835.186	11.205.835.186	
Nhà cửa, vật kiến trúc	614.880.556	551.399.074	63.481.482
Cộng	11.820.715.742	11.757.234.260	63.481.482

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Thiết bị công nghiệp Chuyên ngành	23.650.000	154.150.776
Công ty TNHH Cấp nước Hà lan	113.074.700	-
Công ty TNHH MTV Hòa Bình	776.460.200	1.242.735.000
Công ty TNHH MTV ĐTXD TMDV Anh Tuấn	591.300.130	-
Công ty TNHH Tư vấn Bình An	739.587.024	-
Công ty TNHH MTV Phát triển Toàn Thắng	374.658.000	-
Công ty TNHH Thương mại Thanh Dung	83.486.592	10.669.633.748
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Bảo Ngọc	-	7.406.875.058
Công ty TNHH MTV XD TM Khánh Ngọc	2.230.772.000	2.902.910.951
Công ty CP Đầu tư Ô Tô Hải Âu	1.150.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	17.020.209.179	22.606.272.412
Cộng	23.103.362.625	44.982.577.945

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam		4.434.760.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Phòng QLĐT các huyện, thị xã, thành phố (Thuộc tỉnh Hậu Giang) tạm ứng tiền TBĐT theo Hợp đồng	20.010.565.740	-
Các khách hàng khác	14.345.060.011	1.551.268.285
Cộng	34.355.625.751	5.986.028.285

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	220.274.807	13.024.821	783.605.083	948.421.905	292.023.747	249.590.583
Thuế thu nhập doanh nghiệp	34.374.456	781.144.878	748.252.521	34.374.456		32.892.357

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập cá nhân	18.878.042	-	117.086.385	103.962.636	32.001.791	
Thuế tài nguyên	42.430.560	-	138.119.920	136.030.280	44.520.200	
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-			-	-
Các loại thuế khác			8.000.000	8.000.000		
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	705.117.503	-	2.145.320.529	2.158.296.950	692.141.082	
Cộng	1.021.075.368	794.169.699	3.940.384.438	3.389.086.227	1.060.686.820	282.482.940

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu từ dịch vụ trồng, chăm sóc cây xanh, chiếu sáng Không chịu thuế
- Doanh thu từ dịch vụ cung cấp nước sạch 5%
- Doanh thu từ dịch vụ công ích thu gom, xử lý rác thải, dịch vụ xây lắp và các dịch vụ khác (*) 10%

(*) Từ ngày 01 tháng 1 năm 2024 đến ngày 31 tháng 3 năm 2024, các Công ty trong Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang

Công ty xác định thuộc đối tượng hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa thành lập do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, đáp ứng tiêu chí về cơ sở xã hội hóa theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 2021, Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động sản xuất nước, vệ sinh đô thị do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long

Công ty xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, như sau:

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trong 15 năm và được miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đồng thời, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 17% trong 10 năm và được miễn thuế 02 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Năm 2023 là năm thứ tư Công ty được hưởng ưu đãi thuế.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang

Công ty xác định thuộc đối tượng hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa theo quy định của pháp luật, đáp ứng tiêu chí về cơ sở xã hội hóa theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động sản xuất nước do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô và tiêu chuẩn của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang	714.077.864	2.147.492.068
Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long		43.702.107
Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang		434.374.456
Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang	34.174.657	99.568.521
Cộng	748.252.521	2.725.137.152

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với giá tính thuế như sau:

- Nước mặt: 4.000 VND/m³ với thuế suất 1%;
- Nước dưới đất: 6.000 VND/m³ với thuế suất 5%.

Tiền thuế đất

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với các diện tích đang sử dụng tại thị xã Long Mỹ, huyện Phụng Hiệp, huyện Vị Thủy và thành phố Vị Thanh tỉnh Hậu Giang theo các hợp đồng thuê.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí công trình trích trước		-
Chi phí dịch vụ công ích trích trước		-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	372.677.341	166.281.296
Cộng	372.677.341	166.281.296

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>		-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam - Tiền mượn		-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	21.450.994.227	8.680.521.685
Kinh phí công đoàn	81.341.469	877.370.976
Bảo hiểm	954.321.560	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả		120.010.586
Phải trả tiền thu phí nước thải		-
Phải trả phí dịch vụ môi trường rừng		-
Nhận ký quỹ ngắn hạn	254.500.000	254.160.980
Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Hậu Giang ⁽ⁱ⁾	6.920.918.407	914.955.708
Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Châu Thành	1.261.795.082	5.633.493.903
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	11.978.117.709	880.529.532
Cộng	21.450.994.227	8.680.521.685

(i) Khoản tiền hỗ trợ theo Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2023, Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023, Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Hậu Giang về việc bồi thường đường ống cấp nước thuộc dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 - 2025.

(ii) Khoản tiền hỗ trợ theo Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Châu Thành về việc bồi thường đường ống cấp nước thuộc dự án đường nối thị trấn Ngã Sáu đến đường Nam Sông Hậu.

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vay

19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	35.396.974.924	45.100.049.220
<i>Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱ⁾</i>		10.032.921.420
<i>Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱⁱ⁾</i>	35.396.974.924	35.067.127.800
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.19b)	1.600.000.000	4.307.110.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)		117.073.164
Cộng	<u>36.996.974.924</u>	<u>49.524.232.384</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay tín chấp của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7%/năm và được điều chỉnh theo lãi suất thị trường, thời hạn vay 12 tháng.
- (ii) Khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang chi tiết như sau:
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất được ghi nhận theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh theo lãi suất thị trường, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.9 và V.11).

Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay không quá 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp thế chấp khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng (xem thuyết minh số V.2).

Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay không quá 04 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các máy móc, thiết bị (xem thuyết minh số V.9).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	45.100.049.220	15.748.313.600		25.451.387.896	35.396.974.924
Vay dài hạn đến hạn trả	4.307.110.000			2.707.110.000	1.600.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	117.073.164			117.073.164	
Cộng	49.524.232.384	15.748.313.600		28.275.571.060	36.996.974.924

19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	10.517.942.000	11.092.830.739
<i>Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱ⁾</i>	7.380.626.880	9.434.270.000
<i>Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱⁱ⁾</i>	2.632.000.000	733.950.000
<i>Vay Ngân hàng TMCP Quốc dân - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>		522.400.000
<i>Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô ^(iv)</i>	145.120.000	129.040.000
Nợ thuê tài chính	360.195.120	273.170.739
<i>Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua thiết bị ^(v)</i>	360.195.120	273.170.739
Cộng	10.517.942.000	11.092.830.739

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang chi tiết như sau: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang: vay để thực hiện công trình hỗ trợ di dời hệ thống cấp nước sinh hoạt Quốc lộ 1, với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và điều chỉnh mỗi tháng 01 lần, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 8 năm 2020. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải truyền dẫn (xem thuyết minh số V.9).

Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long: vay để mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh theo từng thời kỳ, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang: vay để thanh toán chi phí mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình Đô thị Hậu Giang tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để mua sắm phương tiện vận tải, với lãi suất vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng là 8,5%/năm hoặc theo giấy nhận nợ từng thời điểm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 10 tháng 4 năm 2021. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải truyền dẫn (xem thuyết minh số V.9).
- (iii) Khoản vay của Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long tại Ngân hàng TMCP Quốc dân - Chi nhánh Cần Thơ để mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân là 8,8%/năm, thời gian tiếp theo lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần, thời hạn vay 60 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 01 năm 2022. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải truyền dẫn (xem thuyết minh số V.9).
- (iv) Khoản vay Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô để mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân là 7,9%/năm, thời gian tiếp theo lãi suất được điều chỉnh theo từng thời kỳ, thời hạn vay 60 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 01 năm 2022. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải truyền dẫn (xem thuyết minh số V.9).
- (v) Khoản vay Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long tại Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thuê tài chính máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất được quy định theo lịch trình thanh toán tiền thuê, thời hạn vay 42 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc ký quỹ số tiền là 37.800.000 VND (xem thuyết minh số V.5).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm
Số cuối năm			
Vay dài hạn ngân hàng	11.757.746.880	1.600.000.000	10.157.746.880
Nợ thuê tài chính	477.898.284	117.073.164	360.195.120
Cộng	12.235.645.164	1.717.073.164	10.517.942.000
Số đầu năm			
Vay dài hạn ngân hàng	15.126.770.000	4.307.110.000	10.819.660.000
Nợ thuê tài chính	390.243.903	117.073.164	273.170.739
Cộng	15.517.013.903	4.424.183.164	11.092.830.739

19c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng ^(*)	1.981.957.097	135.000.000	683.212.000	1.433.745.097
Quỹ phúc lợi ^(*)	(1.041.518.371)	80.000.000	779.379.000	-1.740.897.371

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	201.188.628	2.500.000	95.231.045	108.457.583
Cộng	1.141.627.354	217.500.000	1.557.882.045	-198.694.691

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

(*) Chi tiết số dư nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo từng công trình trong năm như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý bãi rác thải Kinh Cù	52.127.418.200	52.127.418.200
- Công trình khoan giếng nước ngầm ứng phó xâm nhập mặn	-	-
- Công trình nhà máy nước Long Mỹ	-	-
- Công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh	-	-
- Các công trình khác	1.025.582.419	1.025.582.419
Cộng	53.153.000.619	53.153.000.619

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam	127.198.280.000	127.198.280.000
Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang	115.259.630.000	115.259.630.000
Các cổ đông khác	6.325.004.060	6.325.004.060
Cộng	248.782.914.060	248.782.914.060

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.878.291	24.878.291
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu phổ thông	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu phổ thông	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ chưa phân phối lợi nhuận năm 2023, sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 sẽ phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số được phân phối	Số đã phân phối trong năm trước	Số phân phối trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	-
• Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
• Trích quỹ thưởng người quản lý	-	-	-

Công ty mẹ đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023 với số tiền 215.000.000 VND, quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành năm 2023 với số tiền 2.500.000.

Và trong năm, Công ty mẹ đã chi trả cổ tức cho các cổ đông như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi cổ tức	-	-

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	91.107.787	91.107.787
Trên 1 năm đến 5 năm	304.506.373	304.506.373
Trên 5 năm	1.911.691.418	2.002.799.205
Cộng	2.307.305.578	2.398.413.365

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 13.349,7 m² đất tại phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 47.427.034 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2009 đến ngày 27 tháng 4 năm 2059.
- Tổng số tiền thuê 343,4 m² đất tại ấp Hòa Phụng B, thị trấn Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 2.455.310 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2009 đến ngày 27 tháng 4 năm 2059.
- Tổng số tiền thuê 1.987 m² đất tại ấp 5, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 10.152.886 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2012 đến ngày 16 tháng 11 năm 2062.
- Tổng số tiền thuê 17.831,4 m² đất tại xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 6.018.098 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 14 tháng 07 năm 2015 đến ngày 14 tháng 7 năm 2065.
- Tổng số tiền thuê 11.152,5 m² đất tại ấp Mỹ Hiệp, xã Tân Tiến, thành phố Vị thanh, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 25.054.459 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 03 năm tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2017 đến ngày 10 tháng 8 năm 2020.

22b. Tài sản nhận giữ hộ

	Số lượng	Chủng loại	Phẩm chất
Khai thác các giếng ngầm để chủ động ứng phó xâm nhập mặn ^(*)	09	Giếng ngầm	Đang hoạt động

(*) Tài sản nhận giữ hộ theo Công văn số 1879/UBND-KT ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân
Khách lẻ		577.542.311	Không có khả năng thu hồi
Cộng		577.542.311	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động cung cấp nước	37.047.191.727	135.558.001.371
Doanh thu hoạt động thuê bao đô thị	13.351.577.793	113.535.280.505
Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.658.432.475	51.526.862.278
Doanh thu hoạt động lắp đặt	51.029.630	3.124.787.338
Doanh thu bán hàng hóa		483.100.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ		210.120.000
Doanh thu bán điện	120.736.200	363.680.700
Doanh thu hoạt động khác	7.664.296.665	991.754.921
Cộng	59.893.264.490	305.793.587.113

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Năm nay, Tập đoàn chưa phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ với Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây lắp Miền Nam (năm trước là 13.954.823.331 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động cung cấp nước	16.883.530.412	75.420.804.404
Giá vốn hoạt động thuê bao đô thị	17.736.730.429	97.842.320.921
Giá vốn hợp đồng xây dựng	1.149.007.605	46.537.062.052
Giá vốn hoạt động lắp đặt	15.169.527	2.022.066.868
Giá vốn hàng hóa đã bán		290.265.459
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp		32.574.545
Giá vốn hoạt động khác	4.466.682.947	91.676.923
Cộng	40.251.120.920	222.236.771.172

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn		343.200.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.492.156	32.447.712
Lãi từ tiền phạt do quá hạn ứng trước theo hợp đồng cung cấp dịch vụ	-	-
Cộng	9.492.156	375.647.712

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay Ngân hàng

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.774.903.391	6.079.183.060
Chi phí vật liệu, bao bì	2.620.027.778	5.739.885.768
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	344.094.162	753.832.153
Chi phí khấu hao tài sản cố định	104.538.092	229.019.216
Chi phí dịch vụ mua ngoài	341.256.287	747.615.015
Các chi phí khác	506.936.988	1.110.583.798
Cộng	<u>6.691.756.698</u>	<u>14.660.119.010</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.053.704.884	16.027.518.701
Chi phí vật liệu quản lý	80.858.135	424.387.855
Chi phí đồ dùng văn phòng	253.947.567	1.332.856.167
Chi phí khấu hao tài sản cố định	390.143.992	2.047.689.729
Thuế, phí và lệ phí	77.133.242	404.837.576
Dự phòng phải thu khó đòi	2.185.115.472	11.468.684.900
Dự phòng trợ cấp thôi việc	41.223.301	216.362.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	536.694.755	2.816.868.541
Các chi phí khác	2.182.317.797	11.454.001.166
Cộng	<u>8.801.139.144</u>	<u>46.193.207.135</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập nhận hỗ trợ từ dự án Water WorX	-	-
Thu nhập từ tiền hỗ trợ di dời hệ thống cấp nước	341.625.000	12.163.341.361
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	-
Các khoản thu nhập khác	600.000	21.263.553
Cộng	<u>342.225.000</u>	<u>12.184.604.914</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí di dời hệ thống cấp nước	154.458.436	13.754.780.184
Thuế bị phạt, bị truy thu	103.798	11.049.869
Các chi phí khác	172.447	95.795.114
Cộng	<u>154.734.681</u>	<u>13.861.625.167</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	2.830.500.287	15.610.197.152
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(215.000.000)	(3.000.000.000)
Trích thưởng Ban điều hành, quản lý (*)	(2.500.000)	(100.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.613.000.287	12.510.197.152
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	24.878.291	24.878.291
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	105	503

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành, quản lý năm nay được tạm trích.

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	24.170.307.836	111.521.035.152
Chi phí nhân công	17.699.244.223	76.339.395.061
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.765.571.252	22.891.128.975
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.556.194.077	47.329.025.314
Chi phí khác	2.949.818.320	30.002.515.800
Cộng	56.141.135.708	288.083.100.302

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm, Tập đoàn cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát của Công ty mẹ:

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay			
Ông Huỳnh Thông Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị		50.000.000	150.000.000
Ông Bùi Trọng Lực - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	38.000.000	7.027.000	135.081.000
Ông Quách Minh Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	31.700.000	7.027.000	116.181.000
Ông Vũ Minh Đức - Thành viên Hội đồng quản trị		7.027.000	21.081.000
Ông Cao Thế Khải - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	31.700.000	7.027.000	116.181.000
Ông Huỳnh Trung Tín - Thành viên Hội đồng quản trị		7.027.000	21.081.000
Ông Nguyễn Dũng Tiến - Thành viên Hội đồng quản trị		7.027.000	21.081.000
Ông Lý Thanh Quang - Trưởng Ban kiểm soát		31.700.000	95.100.000
Bà La Thụy Phiêng - Thành viên Ban kiểm soát		6.297.000	18.891.000
Bà Bùi Thị Thu Oanh - Thành viên Ban kiểm soát		6.297.000	18.891.000
Cộng	409.368.000	304.200.000	713.568.000
Năm trước			
Ông Huỳnh Thông Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	580.800.000	580.800.000
Ông Dương Văn Thọ - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	28.108.000	28.108.000
Ông Bùi Trọng Lực - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	395.500.000	84.324.000	479.824.000
Ông Quách Minh Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	337.150.000	84.324.000	421.474.000
Ông Vũ Minh Đức - Thành viên Hội đồng quản trị	-	84.324.000	84.324.000
Ông Cao Thế Khải - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	337.150.000	84.324.000	421.474.000
Ông Huỳnh Trung Tín - Thành viên Hội đồng quản trị	-	84.324.000	84.324.000
Ông Nguyễn Dũng Tiến - Thành viên Hội đồng quản trị	-	56.216.000	56.216.000
Ông Lý Thanh Quang - Trưởng Ban kiểm soát	-	368.888.000	368.888.000
Bà La Thụy Phiêng - Thành viên Ban kiểm soát	-	75.564.000	75.564.000
Bà Bùi Thị Thu Oanh - Thành viên Ban kiểm soát	-	75.564.000	75.564.000
Cộng	1.069.800.000	1.606.760.000	2.676.560.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- 1b. **Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**
Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang	Công ty mẹ Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam Chia cổ tức		1.246.543.144
Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang Chia cổ tức		1.129.544.374

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.14 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là cung cấp nước sạch và thuê bao đô thị. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Người lập

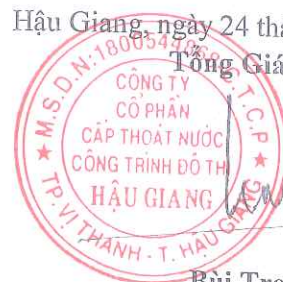
Trương Đặng Thu Trang

Kế toán trưởng

Trần Hồng Đăng

Hậu Giang, ngày 24 tháng 04 năm 2024

Tổng Giám đốc



Bùi Trọng Lực

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263 Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I/2024

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

						Đơn vị tính: VND
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu kỳ	148.099.067.489	56.377.751.621	296.249.458.031	223.636.364	2.027.907.000	502.977.820.505
Mua trong kỳ		1.549.740.260				1.549.740.260
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành			87.084.259		31.818.182	118.902.441
Thanh lý trong kỳ						
Số cuối kỳ	148.099.067.489	57.927.491.881	296.336.542.290	223.636.364	2.059.725.182	504.646.463.206
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.290.757.504	9.047.824.078	15.953.040.357			28.291.621.939
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu kỳ	47.069.923.948	21.497.734.618	128.630.640.108	65.499.261	27.704.161	197.291.502.096
Khấu hao trong kỳ	1.054.824.056	1.566.673.774	3.363.073.835	3.030.303		5.987.601.968
Số cuối kỳ	48.124.748.004	23.064.408.392	131.993.713.943	68.529.564	27.704.161	203.279.104.064
Giá trị còn lại						
Số đầu kỳ	101.029.143.541 -	34.880.017.003 -	167.618.817.923 -	158.137.103 -	2.000.202.839	305.686.318.409
Số cuối kỳ	99.974.319.485 -	34.863.083.489 -	164.342.828.347 -	155.106.800 -	2.032.021.021 -	301.367.359.142
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Người lập biểu


Trương Đăng Thu Trang

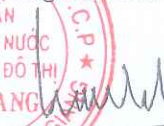
Kế toán trưởng


Trần Hồng Đăng

Hậu Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2024



Tổng Giám đốc


Bùi Trọng Lực

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263 Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I/2024

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND				
	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu năm trước	248.782.914.060	21.574.804.853	4.339.525.410	117.772.265.085	392.469.509.408
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ trước	-	-	15.610.197.152	-	15.610.197.152
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	5.007.907.240	5.007.907.240
Trích lập các quỹ	-	1.550.517.411	(6.442.992.989)	-	(4.892.475.578)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(2.437.413.369)	-	(2.437.413.369)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Giảm nguồn do cắt giảm chi phí công trình	-	-	(60.933.171)	(69.627.171.706)	(69.688.104.877)
Số dư cuối kỳ trước	248.782.914.060	23.125.322.264	11.008.383.033	53.153.000.619	336.069.619.976
Số dư đầu năm nay	248.782.914.060	23.125.322.264	11.008.383.033	53.153.000.619	336.069.619.976
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	2.830.500.287	-	2.830.500.287
Nguồn kinh phí được cấp kỳ	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ	-	-	(146.075.980)	-	(146.075.980)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-
Giảm nguồn do cắt giảm chi phí công trình theo quyết toán	-	-	-	-	-
Giảm khác (*)	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	248.782.914.060	23.125.322.264	13.692.807.340	53.153.000.619	338.754.044.283

Người lập biểu

Trương Đăng Thu Trang

Kế toán trưởng

Trần Hồng Đăng

Hậu Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2024

Tổng Giám đốc



Bùi Trọng Lực